TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2023
"V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Dũng.

2. Ông: Nguyễn Thế Anh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hân – Chức vụ; Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn châu, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:112/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 72/2023/QĐ – ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1990.

Địa chỉ: khối Nam, xã D H, huyện Diễn Châu, Nghệ An.(có đơn xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Vương Văn Q , sinh năm 1990.

Địa chỉ: xóm Hoa Thành, xã D H, huyện Diễn Châu, Nghệ An. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2023 và lời khai tại bản khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị T và anh Vương Văn Q đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2013 tại UBND xã D H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, theo giấy đăng ký kết hôn số 54/2013 quyển số 01/2013. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Chung sống được 04 năm thì hai người phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất hòa nên hay va chạm, xúc phạm lẫn nhau. Anh Q không lo tú chí làm ăn, xây dựng gia đình, Mặc dù hòa giải nhiều lần những mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng. Chị T và anh Q ly thân từ năm 2018 đến nay, anh Q

không còn đi lại, quan tâm chăm sóc vợ và con. Nay chị T đề nghị tòa án nhân dân huyện Diễn Châu giải quyết ly hôn giữa chị T và anh Q .

-Về con chung: Quá trình chung sống hai người có hai con chung là Vương Đ Ph , sinh ngày 23/8/2014, Vương Nghĩa , sinh ngày 28/5/2016. Hiện nay cháu Phúc và cháu Nghĩa đang ở với bà ngoại và chị T , ly hôn chị T đề nghị giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà sơ thẩm nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải tiến hành các bước thu thập chứng cứ, hòa giải theo quy định pháp luật. Bị đơn anh Vương Văn Q mặc dù Tòa án đã giao giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác đúng quy định Pháp luật nhưng anh Vương Văn Q không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh anh Q đi làm kinh tế ở địa bàn khác, thỉnh thoảng có về địa phương nên không giao các giấy tờ văn bản cho anh Q vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của Pháp luật, nhưng anh Vương Văn Q không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Vương Văn Q vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản Tố tụng hợp pháp, phiên Tòa lần thứ hai anh Vương Văn Q tiếp tục vắng mặt. Anh Vương Văn Q không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân này, anh Vương Văn Q bỏ mặc không cần xem hậu quả của việc ly hôn, cần xét xử vắng mặt anh Vương Văn Q theo quy định của Pháp luật.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử cũng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có vi phạm về thủ tục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn ý kiến trình bày của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm Q : Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thuộc thẩm Q giải quyết của tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn. chấp hành theo quyết định của tòa án, của Cơ quan tiến hành tố tụng tại phiên tòa thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt, phiên tòa thứ hai nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Vương Văn Q vắng mặt nên áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều

228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình tiến hành xét xử vắng mặt chị Chị T , anh Vương Văn Q .

[3] Về tình trạng hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và các tài liệu do tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định: Chị Nguyễn Thị T và anh Vương Văn Q đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2013 tại UBND xã D H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, theo giấy đăng ký kết hôn số 54/2013 quyển số 01/2013. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Chung sống đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính tình, bất hòa với nhau. Hai người sống không có tình cảm, không có tiếng nói chung. Hai người hay va chạm, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa hai người có hòa giải, trao đổi nhưng không có kết quả. Hai người sống ly thân từ năm 2018, không còn đi lại, quan tâm nhau. Nay chị Nguyễn Thị T yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vương Văn Q , là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống hai người có hai con chung Vương Đ Ph , sinh ngày 23/8/2014, Vương Nghĩa , sinh ngày 28/5/2016. Xét thấy tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Vương Văn Q , chị T có nguyện vọng được nuôi con chung, hai cháu đang ăn học ổn định cùng chị Nguyễn Thị T và ông bà ngoại tại khối Nam, xã D H, huyện Diễn Châu, Nghệ An, cháu Phúc và Nghĩa từ khi sinh ra đã ở cùng với chị T nay hai cháu có nguyện vọng ở với mẹ vì vậy việc giao con cho chị Nguyễn Thị T là có cơ sở pháp lý; chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q .

[5] Về quan hệ tài sản chung và các Q nghĩa vụ liên quan đến tài sản, vay nợ chung của vợ chồng: Trong vụ án này chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không xem xét, anh Vương Văn Q vắng mặt và Tòa án không nhận được ý kiến gì về mối quan hệ này, nếu có thì anh Vương Văn Q có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật**.**

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: vào khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 3 điều 228 ; Điều 266, 271 khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 54; 56; khoản 1 Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vương Văn Q .

2. Về con chung: Giao cháu Vương Đ Ph , sinh ngày 23/8/2014, Vương Nghĩa , sinh ngày 28/5/2016 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q .

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có Q , nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có Q xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung và các Q nghĩa vụ liên quan đến tài sản, vay nợ chung của vợ chồng: Không giải quyết

4. *Án phí*: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền dự phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai số 004111 ngày 13/4/2023. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí DSST.

5. Q kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có Q kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có Q kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Diễn Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Chi cục thi hành án dân sự Diễn Châu ;
- UBND xã nơi Đk kết hôn ;
- Các đương sự;
- Lưu sổ sơ;
- Lưu VP/TA.

Phạm Thái Dương